

Ngày: 26 - 9 - 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thị Chi
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐST-HS ngày 13/9/2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Trí Đ - sinh năm: 1995; nơi ĐKKHKT: Số 6/4 đường Ngư Nghiệp, phường Thắng Nhất, thành phố VT, tỉnh VT, chỗ ở hiện nay: ấp An Thạnh, xã An Bình, huyện LH, tỉnh VL; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Nguyễn Hữu T, mẹ Phạm Thị A, sống chung như vợ chồng với Trương Thị Cẩm T (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Lê Thị Thủy T; nơi cư trú: ấp Trường Thọ, xã Trung Thành Tây, huyện V, tỉnh VL.

2. Trương Thị Thu L; nơi cư trú: ấp Lộc Hưng, xã Hòa Phú, huyện LH, tỉnh VL.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: **Trương Thị Cẩm T**; nơi cư trú: ấp An Thạnh, xã An Bình, huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 27/5/2017 Nguyễn Trí Đ điều khiển xe mô tô biển số 64B1 73534 lưu thông trên đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long thì nhìn thấy chị Trương Thị Thu L đang điều khiển xe mô tô biển số 64B1 69032 chạy cùng chiều có để điện thoại di động hiệu Oppo A37 Rose -Gold trong túi quần phía sau bên trái nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài, vì vậy Đ chạy theo chị L đến đoạn vừa xuống dốc Cầu Vòng thuộc phường 3, thành phố Vĩnh Long thì tăng tốc vượt lên bên trái chị Loan dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi tẩu thoát, chị L đuổi theo đến vòng xoay ngã tư Đồng Quê thuộc phường, 4 thành phố Vĩnh Long, Đ nhìn thấy lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ sợ bị phạt nên giảm tốc độ, lúc này chị L cũng đuổi kịp và truy hô nên Đ bị lực lượng Cảnh sát giao thông bắt giữ, trong lúc chạy Đ làm rơi mất chiếc điện thoại, tại cơ quan điều tra Đ khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị L.

Ngoài ra trong quá trình điều tra khi Điều tra viên đưa ra tấm hình trích xuất từ camera an ninh chụp lúc Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 64B1 73534 trên người mặc chiếc áo thun màu xanh quần short màu vàng tại khu vực gần chợ Vĩnh Long vào ngày 15/01/2017 thì Đ biết không thể che giấu được nên đã khai ra toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của chị Lê Thị Thủy T như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 15/01/2017 khi đang điều khiển xe mô tô biển số 64B1 73534 đi chợ Vĩnh Long, đến trước Bưu điện tỉnh nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 64D1 33559 chở chị Lê Thị Thủy T ngồi phía sau trên tay chị T cầm một cái bóp nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt, vì vậy Đ chạy theo phía sau đến ngã tư đèn đỏ đường Phạm Thái Bường thì tăng tốc vượt lên chạy song song bên phải chị T dùng tay trái giật lấy cái bóp của chị T rồi tẩu thoát, chị T đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên đến trình báo Công an phường 4, về phía Đ trên đường về nhà ở ấp An Thạnh, xã An Bình, huyện Long Hồ Đạt mở bóp ra kiểm tra bên trong thấy có 23.300.000 đồng cùng một giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM và một bằng lái xe, Đ chỉ giữ lại tiền còn cái bóp và toàn bộ giấy tờ thì quăng xuống sông, về nhà đưa toàn bộ số tiền cho vợ là Trương Thị Cẩm T cất giữ, sau đó vợ chồng cùng tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 62/HĐĐG&TTHS ngày 01/6/2017 giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37 Rose –Gold tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.632.000 đồng.

Đối với số tiền 23.300.000 đồng Đ đưa cho vợ là chị Lê Thị Cẩm T cất giữ sau đó cả hai cùng tiêu xài hết là tài sản do phạm tội mà có nhưng chị Cẩm T không biết nên không đặt ra xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị.

Xe mô tô biển số 64B1 73534 thuộc sở hữu của chị Trương Thị Cẩm T, chị không biết Bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã giao trả xe lại cho chị Cẩm T.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội cướp giật tài sản theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù, về vật chứng tịch thu tiêu hủy áo thun màu xanh và quần short màu vàng, buộc Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị L 2.632.000 đồng, bị cáo và chị Cẩm T cùng có trách nhiệm bồi thường cho chị Thủy T 23.300.000 đồng.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi cướp giật tài sản của chị L và chị Thủy T, thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố Bị cáo tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, Bị cáo nhận thức được hành vi của Bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài nên cố tình thực hiện.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ăn năn hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra nhập vụ án đúng theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra; thủ đoạn thực hiện bằng cách lợi dụng sự sơ hở của người tham gia giao thông bị cáo sử dụng xe mô tô tiếp cận họ rồi nhanh chóng giật lấy tài sản và tẩu thoát; Bị cáo nhận thức được hành vi của Bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích để có tiền tiêu xài; hành vi của Bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản mà còn xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

Từ những phân tích trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trí Đ thỏa mãn 04 yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất và mức độ hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, Bị cáo đang trong độ tuổi lao động lẽ ra phải bằng sức của mình tạo thu nhập chính đáng để phục vụ cho nhu cầu bản thân, nhưng chỉ vì bản tính tham lam, thích hưởng thụ cuộc sống bằng cách chiếm đoạt thành quả lao động của người khác mà cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, do đó cần phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, ngoài ra trong quá trình điều tra biết không thể che giấu nên đã khai ra hành vi phạm tội trước đó (hành vi cướp giật tài sản của chị Thủy T) nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với Bị cáo.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long về việc truy tố bị cáo tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt Bị cáo mức án như trên là đúng người, đúng tội và tương xứng với hành vi Bị cáo gây ra.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Trương Thị Thu L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị bằng số tiền 2.632.000 đồng bị cáo đồng ý, chị Lê Thị Thủy T yêu cầu bị cáo và vợ bị cáo là Trương Thị Cẩm T liên đới trả lại cho chị số tiền 23.300.000 đồng bị cáo và chị Cẩm T đồng ý, ngoài ra không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, xét sự tự nguyện thỏa thuận này phù hợp pháp luật nên được công nhận.

Về vật chứng: Áo thun màu xanh và quần short màu vàng là tài sản của Bị cáo nhưng tại phiên tòa Bị cáo trình bày không nhận lại tài sản này nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 714.000 đồng (bảy trăm mười bốn ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Trương Thị Cẩm T chịu 582.000 đồng (năm trăm tám mươi hai ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 28/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một áo thun màu xanh và một quần short màu vàng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2017 giữa Công an thành phố Vĩnh Long với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 5 Bộ luật tố Tụng dân sự, các điều 288, 584 và 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của chị Trương Thị Thu L với bị cáo Nguyễn Trí Đ về việc bị cáo bồi thường cho chị L trị giá chiếc điện di động bằng số tiền 2.632.000 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn).

Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Thủy T với bị cáo Nguyễn Trí Đ và chị Trương Thị Cẩm T về việc bị cáo và chị Cẩm T có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị Thủy T số tiền 23.300.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Trí Đ nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 714.000 đồng (bảy trăm mười bốn ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc chị Trương Thị Cẩm T nộp 582.000 đồng (năm trăm tám mươi hai ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Trí Đ, chị Trương Thị Thu L, chị Lê Thị Thủy T, chị Trương Thị Cẩm T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam Công an Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Chi